

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HSST

Ngày: 29-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Nam và ông Nguyễn Văn Bảy

*Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa:*  
Ông Phạm Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2021/TLST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/6/1986 tại thị xã Đ tỉnh Q; Nơi cư trú: Khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 09/02/1989 tại Q, tỉnh Q; Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, khu 5, phường Đ, thành phố H, tỉnh Q. Chỗ ở hiện nay: Khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Q. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thu H; Họ tên vợ: Ngô Thị Thiên L; có 1 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 10/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

***\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Khu M, phường X, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

***\* Người chứng kiến:***

- Bà Phạm Minh T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Khu K, phường K, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn K (là bạn quan hệ xã hội). Khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 09/8/2021, Nguyễn Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 14Z1- 296.82 đến nhà Nguyễn Văn K ở khu Kim Sen, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh chơi. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên K bàn bạc, thống nhất với Q đi mua ma túy về cùng sử dụng thì Q đồng ý. Sau đó, K mượn điện thoại di động của Q gọi vào số điện thoại di động 0386.218.488 của Đ (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) hỏi địa điểm mua ma túy thì Đ nhắn cho K số điện thoại di động của người bán ma túy (*không rõ tên tuổi, địa chỉ*). Có được số điện thoại K gọi điện thì gặp và thỏa thuận với một người (có giọng nói nam giới) đặt mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy “dạng đá” thì được người này đồng ý và hẹn đến khu vực đường giao nhau với đường tránh Mạo Khê thuộc tổ 2 khu Kim Thành, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều để giao dịch mua bán ma túy. Thống nhất xong Q điều khiển xe mô tô chở K đi đến địa điểm như đã hẹn, trên đường đi Q đưa cho K 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) để mua ma túy. Khi đến điểm hẹn, Q dừng xe mô tô ở ngoài còn K đi bộ vào trong ngõ, cách ngã tư đường tránh Mạo Khê khoảng 20 m, gặp một người thanh niên đeo khẩu trang và mua của người này 01 (một) túi ma túy “dạng đá” với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do không đủ tiền nên K trả cho người này 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) và nợ lại 20.000đ (hai mươi nghìn đồng). Mua được ma túy, K cầm số ma túy ở tay phải và trên đường đi ra gặp Q, mục đích để đi về nhà thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (một) túi nilon kích thước (02x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn tạm giữ của K 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Căn cứ kết quả xác minh và lời khai của Nguyễn Văn K. Ngày 10/8/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Q và tạm giữ của Q 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 14Z1 – 296.82.

Tại Bản kết luận giám định số 1504/KLGD ngày 27/6/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon kích thước (02x2,5)cm thu giữ của Nguyễn Văn K gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,631 gam (không phẩy sáu ba một gam).

*(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người chứng kiến bà Bà Phạm Minh T, bà Đỗ Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện : Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 22/02/2021, bà T, bà L được lực lượng công an mời đến khu vực thôn Tân Yên, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh để chứng kiến tổ công tác Công an thị xã Đông Triều bắt quả tang một thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại đây người thanh niên khai nhận tên là Nguyễn văn K, kiểm tra trên người K thu giữ 01 túi ni lông có chứa chất tinh thể màu trắng, tại đây K khai túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, do K mua về để sử dụng.

Tại Cáo trạng số: 122/CT- VKS - ĐT ngày 25/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

**\*) Về trách nhiệm hình sự:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 ( Áp dụng thêm khoản 2 điều 51 đối với bị cáo K) ; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 09/08/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2021.

**\*) Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen của Nguyễn Văn Q, trả lại Nguyễn văn K 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông

Triều, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

## **[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, cùng chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 09/8/2021 tại tổ 2, khu Kim Thành, phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,631 gam (không phải sáu ba một) gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, nên vẫn cố ý phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

## **[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:**

*Đây là vụ án mang tính đồng phạm gián đơn.* Bị cáo K là người khởi sướng rủ rê bị cáo Q, trực tiếp giao dịch mua, nhận, tàng trữ ma túy trên người nên có vai trò chính. Bị cáo Q là người tiếp nhận ý chí của bị cáo K trong việc thống nhất mua ma túy về sử dụng và bỏ tiền ra mua ma túy. Nên có vai trò thấp hơn bị cáo K.

## **[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có .

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K có bố đẻ được tặng huy chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo K được áp dụng

thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Xét các bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[6] Về xử lý vật chứng:**

Số ma túy hoàn lại sau giám định thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen của Nguyễn Văn Q là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước. 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K

**[7] Những tình tiết khác trong vụ án:**

Đối với người thanh niên tên Đức đã cho K số điện thoại để liên lạc mua ma túy và người đàn ông bán ma túy cho K ngày 09/8/2021. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không đề cập xử lý.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1 - 29682 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị C ( là mẹ vợ của Q ) bà C không biết Q mượn xe đi mua ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều tách đã trả lại chiếc xe trên cho bà Châm.

**[8] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[9] Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

*1. Về tội danh và hình phạt:*

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo K ) Điều 51, Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K **18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/8/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **15** (mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/ 8/2021

*2. Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 1504/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen gắn sim số 0862399218 của Nguyễn Văn Q, trả lại bị cáo Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen gắn sim số 0933851732.

*(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 14 ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Đông Triều;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã Đông Triều;
- Chi cục THA DS Thị xã Đông Triều;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Vũ Thị Thiên Nga**

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K và Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thiên Nga**